

Số: 993/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 15 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 795

/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa:

*Nguyên đơn:* Ông **Dương Ngọc T**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: C2 ấp B (ấp B cũ), xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích H

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 86/2020 do Ủy ban nhân dân Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 25/11/2020 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích H có 02 (hai) con chung tên là Dương Ngọc Phương M (giới tính: Nữ), sinh ngày 12/7/2021 và Dương Thiên Tr (giới tính: Nam, sinh ngày 19/4/2023. Giao hai con chung là trẻ Dương Ngọc Phương M (giới tính: Nữ), sinh ngày 12/7/2021 và Dương Thiên Tr (giới tính: Nam, sinh ngày 19/4/2023 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi trẻ mỗi tháng là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);

Ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích H thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 20 tây hàng tháng tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 20/11/2024 cho đến khi cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng cho con được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

2.3 Về tài sản chung: Ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích H khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

24. Về nợ chung: Ông Dương Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích H xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí: Ông Dương Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042878 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dương Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự (2);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi cục THSDS H. Bình Chánh (1);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Sơn**

**2AAKKBP\*φη**

$\alpha\chi\alpha\gamma+$